

Bản án số: 41 / 2024/ HS-ST
Ngày: 12 - 7- 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Phạm Thị Mai và bà Lê Thu Phương.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Cao Cường - Thẩm tra viên

Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/ QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lại Văn T, sinh năm 1984; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn B và bà Mai Thị L; có vợ chị Tổng Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Tại Bản án số 33/2019/HS-ST ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 27.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 29/02/2024, Lại Văn T chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Họ và tên: Lại Văn T1, sinh năm 1970; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn L (đã chết) và bà Lại Thị T; có vợ chị Lê Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 14/2013/HSST ngày 31/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 27/5/2015, Lại Văn T1 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Họ và tên: Đình Văn G, sinh năm 1986; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Lại Thị M (đã chết); có vợ chị Nguyễn Thanh L và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140/QĐ-XPHC ngày 19/9/2011, bị Công an huyện Y xử phạt 500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 27/10/2011, Đinh Văn G chấp hành xong quyết định.

- Tại Bản án số 25/2015/HSST ngày 17/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt về tội “Bắt người trái pháp luật”. Ngày 25/5/2016, Đinh Văn G chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Họ và tên: Lại Văn C, sinh năm 1974; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ chị Đinh Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 30/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 03/6/2016, Lại Văn C chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Họ và tên: Đinh Văn T2, sinh năm 1981; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ chị Lê Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 14/2015/HSST ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 25/01/2016, Đinh Văn T2 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. Họ và tên: Lại Văn Đ; sinh năm 1980; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Đ và bà Lại Thị K; có vợ Nguyễn Thị Đ và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 17/6/2019, bị Công an thị trấn Y, huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 17/6/2019, Đoàn chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

7. Họ và tên: Lê Huy C1; sinh năm 1979; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T và bà Đinh Thị C; có vợ chị Đinh Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58 ngày 10/10/2001, bị Công an huyện Y xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh bạc. (Qua rà soát hồ sơ lưu trữ không tìm thấy hồ sơ xử phạt của Lê Huy C1).

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

8. Họ và tên: Mai Văn C2; sinh năm 1984; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố H, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị T; có vợ chị Đỗ Thị Th và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lại Văn T3, sinh năm 1968; nơi cư trú: Phố M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1976; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/02/2024, Lại Văn T, Lại Văn T1, Đinh Văn G, Mai Văn C2 đến nhà Lại Văn C ở phố M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình chơi. Tại đây, một người trong nhóm (không xác định được ai) là người rủ nhau đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. T đến chặn bát nhà C lấy 01 chiếc kéo rồi cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân vị hình tròn. Sau đó, T, T1, C, G, C2 đi sang nhà ông Lại Văn T3, sinh năm 1968 ở bên cạnh nhà C. Lúc này, ông T3 bị gãy chân đang nằm trong nhà, G vào bếp lấy 01 bát sù, 01 đĩa sù rồi T, T1, C, G, C2 ngồi tại gian bếp nhà ông T3 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, T1 là người “Cầm cái”. Cách thức chơi và mức độ được thua như sau: Mỗi ván, T1 sẽ dùng bát và đĩa xóc ngẫu nhiên 04 “quân vị”; nếu kết quả là 04 quân vàng hoặc 04 quân trắng hoặc 02 quân vàng, 02 quân trắng thì là “Chẵn”; nếu 03 quân vàng, 01 quân trắng hoặc 01 quân vàng, 03 quân trắng thì là “Lẻ”. Sau khi T1 xóc quân vị, những người chơi được quyền đặt tiền ở cửa “Chẵn” hoặc cửa

“Lẻ”, thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 300.000 đồng. Sau khi người chơi đặt tiền, T1 mở bát, nếu kết quả là “Chẵn” thì T1 sẽ được toàn bộ số tiền người chơi đặt ở cửa “Lẻ” và phải trả cho người chơi ở cửa “Chẵn” bằng số tiền họ đã đặt; ngược lại, nếu kết quả là “Lẻ” thì T1 sẽ được toàn bộ số tiền người chơi đặt ở cửa “Chẵn” và phải trả cho người chơi ở cửa “Lẻ” bằng số tiền họ đã đặt. Ngoài ra, T1 có thể bán cửa “Chẵn” hoặc cửa “Lẻ” cho người khác nhận, trả tiền được thua với những người đặt tiền ở cửa đó. Sau đó, có Lê Huy C1, Lại Văn Đ, Đinh Văn T2 lần lượt đến nhà ông T3 và vào tham gia đánh bạc cùng với T, T1, C, G, C2.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lại Văn T1, Lại Văn T, Lại Văn C, Đinh Văn G, Mai Văn C2, Lê Huy C1, Lại Văn Đ, Đinh Văn T2 đang cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền như đã nêu trên thì bị tổ công tác của Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Quá trình lực lượng Công an bắt quả tang, Lại Văn T bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã thu tại chiếu bạc 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân vị và số tiền 14.760.000 đồng; thu trên người Lê Huy C1 500.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của các đối tượng 07 điện thoại di động các loại.

Khi được triệu tập làm việc, Lại Văn T khai nhận đã tham gia đánh bạc với các đối tượng trên cho đến khi Công an bắt quả tang thì bỏ chạy; khi bỏ chạy, T không mang theo tiền. Cơ quan điều tra đã thu giữ của gia đình Lại Văn C 01 chiếc kéo mà Lại Văn T sử dụng để cắt các quân vị.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền Lại Văn T, Lại Văn T1, Lại Văn C, Đinh Văn G, Mai Văn C2, Lê Huy C1, Lại Văn Đ, Đinh Văn T2 dùng vào đánh bạc là 15.260.000 đồng, gồm: 14.760.000 đồng thu tại chiếu bạc và 500.000 đồng thu trên người Lê Huy Chương.

Về vật chứng: Các vật chứng còn lại gồm: 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân vị, 01 chiếc kéo và tổng số tiền 15.260.000 đồng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y tiếp tục quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lại Văn T, Lại Văn T1, Lại Văn C, Đinh Văn G, Mai Văn C2, Lê Huy C1, Lại Văn Đ, Đinh Văn T2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSYK, ngày 02 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn T1, Lại Văn C, Đinh Văn G, Mai Văn C2, Lê Huy C1, Lại Văn Đ, Đinh Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn T1, Lại Văn C, Đinh Văn G, Mai Văn C2, Lê Huy C1, Lại Văn Đ, Đinh Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Văn Tuy từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Tuy từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; khoản 2 Điều 35; Điều 36; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Các bị cáo Lại Văn T1, Đinh Văn G mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, các bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 12 ngày đến 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lại Văn C, Đinh Văn T2 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, các bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Lại Văn T1, Đinh Văn G, Lại Văn C, Đinh Văn T2 cho UBND thị trấn Yên Ninh, huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 35; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lại Văn Đ, Lê Huy C1, Mai Văn C2 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.260.000 đồng các bị cáo dùng vào đánh bạc, tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếc kéo các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn G; buộc các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn T1, Lại Văn C, Đinh Văn G, Mai Văn C2, Lê Huy C1, Lại Văn Đ, Đinh Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu đề nghị gì và không có nhu cầu nhận lại bát đĩa và kéo vì đã cũ do không còn giá trị.

Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn T1, Đinh Văn G, Lại Văn C, Đinh Văn T2, Lại Văn Đ, Lê Huy C1, Mai Văn C2 đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/02/2024 T và C2 đi đến nhà ông C uống nước cùng với G, tại đây T lấy kéo ở nhà bị cáo C cắt 04 quân vị và cùng nhau thống nhất đánh bạc ăn tiền, bằng hình thức đánh “Sóc đĩa”. T, C2, G và C sang nhà lán của ông T3 cạnh nhà C để ngồi đánh bạc, G vào lấy bát, đĩa ở bếp nhà ông T3 rồi cùng nhau đánh “Sóc đĩa” ăn tiền. T1 là người “Cầm cái” T1 dùng bát và đĩa xóc ngẫu nhiên 04 “quân vị”; nếu kết quả là 04 quân vàng hoặc 04 quân trắng hoặc 02 quân vàng, 02 quân trắng thì là “Chẵn”; nếu 03 quân vàng, 01 quân trắng hoặc 01 quân vàng, 03 quân trắng thì là “Lẻ”. Sau khi T1 xóc quân vị, những người chơi được quyền đặt tiền ở cửa “Chẵn” hoặc cửa “Lẻ”, thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 300.000 đồng. Sau khi người chơi đặt tiền, T1 mở bát, nếu kết quả là “Chẵn” thì T1 sẽ được toàn bộ số tiền người chơi đặt ở cửa “Lẻ” và phải trả cho người chơi ở cửa “Chẵn” bằng số tiền họ đã đặt; ngược lại, nếu kết quả là “Lẻ” thì T1 sẽ được toàn bộ số tiền người chơi đặt ở cửa “Chẵn” và phải trả cho người chơi ở cửa “Lẻ” bằng số tiền họ đã đặt. Ngoài ra, T1 có thể bán cửa “Chẵn” hoặc cửa “Lẻ” cho người khác nhận, trả tiền được thua với những người đặt tiền ở cửa đó. Sau đó, có Lê Huy C1, Lại Văn Đ, Đinh Văn T2 lần lượt đến nhà ông T3 thấy đang đánh bạc thì vào tham gia cùng với T, T1, C, G và C2.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1, T, C, G, C2, C1, Đ, T2 đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” thì bị tổ công tác của Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Quá trình lực lượng Công an bắt quả tang thì T bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã thu tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và số tiền 14.760.000 đồng; thu trên người C1 500.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của các bị cáo 07 điện thoại di động các loại.

Khi được triệu tập làm việc, T khai nhận đã tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo cho đến khi Công an bắt quả tang thì bỏ chạy, khi bỏ chạy, T không mang theo tiền.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này,

chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào chiều ngày 29/02/2024 tại nhà lán của ông T3 ở phố M, thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này có 08 bị cáo cùng tham gia đánh bạc. Song mang tính chất đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo T không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, nhưng T là người đã chủ động lấy kéo cắt 04 quân vị và cùng tham gia đánh bạc, trong khi bản thân T đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa nay lại phạm tội đánh bạc nên thuộc trường hợp “Tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo T phải chịu là nghiêm khắc so với các bị cáo khác trong vụ án; còn đối với bị cáo G là người đã lấy bát, đĩa ở bếp nhà ông T3 để cùng nhau đánh bạc, bản thân G có án tích đã được xóa về tội bắt giữ người trái pháp luật, 01 quyết định hành chính đã được xóa về hành vi cố ý gây thương tích và dùng số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án là 3.550.000 đồng nên giữ vai trò sau bị cáo T nên về trách nhiệm hình sự của bị cáo G phải chịu là cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp. Đối với bị cáo T1, C, T2 nhân thân đều có tiền án và tiền sự đã được xóa về hành vi đánh bạc và tội đánh bạc nên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo phải chịu là ngang nhau. Đối với bị cáo Đ, C1 là người đến sau và bị cáo C2 có nhân thân tốt nên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo phải chịu là như nhau và thấp hơn các bị cáo trong vụ án là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Riêng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội khi đang có một tiền án về tội đánh bạc nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, T1, G, C1, T2, Đ, C1, C2 đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Đ, C1 và C2 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và có đơn được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo T đang có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa. Các bị cáo T1, C, G, C1, Đ, T2 đều có án tích và quyết định hành chính đã được xóa, bị cáo C2 có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo đã bị phạt tiền 27.000.000 đồng về tội đánh bạc khi chưa chấp hành xong thì lại đánh bạc, bị cáo đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, nay lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo G, T1, C, T2 xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, song phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và với vai trò đồng phạm, sử dụng số tiền đánh bạc không lớn nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của gia đình cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với Đ, C1 và C2 có nơi cư trú ổn định rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T, G, T1, C, T2 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị Đ, C1, C2 vì các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ và trả lại cho các bị cáo 07 chiếc điện thoại đi động do không liên quan đến vụ án là phù hợp.

+ Về số tiền 15.260.000 đồng đồng đã thu giữ của các bị cáo là khoản tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc đĩa sứ, 01 bát sứ là tài sản của ông T3 nhưng do không có nhu cầu nhận lại và 04 quân vị được cắt hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chiếc kéo bằng kim loại, là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo T, T1, C, T2, Đ, C1, C2 bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo G thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Văn T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lại Văn T1, Đinh Văn G, Lại Văn C, Đinh Văn T2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lại Văn Đ, Lê Huy C1, Mai Văn C2.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Lại Văn T, Lại Văn T1, Đinh Văn G, Lại Văn C, Đinh Văn T2, Lại Văn Đ, Lê Huy C1, Mai Văn C2 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt:

+ Bị cáo Lại Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn G 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ, được quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt các bị cáo Lại Văn T1, Lại Văn C và Đinh Văn T2 mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ, được quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, các bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung mỗi bị cáo 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lại Văn T1, Đinh Văn G, Lại Văn C và Đinh Văn T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

+ Phạt tiền các bị cáo Lại Văn Đ, Lê Huy C1 và Mai Văn C2 mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 15.260.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 quân vị được cất bằng vỏ bao thuốc lá Thăng long; 01 chiếc kéo bằng kim loại là vật chứng của vụ án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 05/6/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày

05/6/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lại Văn T, Lại Văn T1, Lại Văn C, Đinh Văn T2, Lại Văn Đ, Lê Huy C1, Mai Văn C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn G vì là hộ cận nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.